

Bản án số: 248/2017/HSPT

Ngày: 18/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng;

Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương

Ông Nguyễn Văn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 125/2017/HSPT ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Sứ Say V.

Do có kháng cáo của bị cáo Sứ Say V, người bị hại anh Phạm Văn N và anh Hồ Tạt K đại diện hợp pháp của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HS-ST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Bị cáo kháng cáo: Họ và tên: **Sứ Say V**, sinh ngày 30/11/1999, tại Bình Thuận; Thường trú: Tổ 15, ấp 10, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Hoa; Họ tên cha: Sứ Vày K1, sinh năm: 1963 (đã chết); Họ tên mẹ: Tăng Mỹ L, sinh năm: 1957; gia đình có 03 anh, chị, em ; bị cáo là con út; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 21/02/2016 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại kháng cáo: Anh Phạm Văn N, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 12, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Sứ Say V:

Anh Hồ Tạt K, sinh năm: 1987(anh cùng mẹ khác cha với bị cáo); được bà Tăng Mỹ L là mẹ ruột ủy quyền.

Địa chỉ: Tổ 15, ấp 10, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Sứ Say V theo luật định:

Ông Thiêm Diên T, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Thiêm Diên T – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

- Theo bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/11/2015, Phạm Văn N điều khiển xe mô tô hiệu SH biển số 60B6-33751 chở Huỳnh Đại N1 đi đến khu vực ngã ba NT 1 thuộc ấp 6, xã S, huyện C để tìm người trước đó đã dùng dao tự chế chém vào lưng của N1. Đến nơi, N gặp Bằng Mỹ L1 nên hỏi L1 “Đứa nào đánh em tao?”. Nghe vậy, L1 gọi Sú Say V đang ở gần đó ra hỏi có đánh N1 không thì V nói là không đánh dẫn đến hai bên lời qua tiếng lại với nhau. N cầm một vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh đi tới đánh V nhưng V tránh được. Lúc này Bằng Kim L2 đi tới dùng tay đâm vào người N1 một cái làm cho N1 ngã xuống xe. N1 đứng lên bỏ chạy về hướng ngã tư B 2 thì bị L2 và Nguyễn Kim T1 đang đứng gần L1 tiếp tục đuổi đánh N1. Khi V định chạy theo L2 và T1 đuổi đánh N1 thì bị N dùng tay kéo lại nên V quay người lại dùng con dao tự chế dài 30cm mà đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã đưa cho V trước đó, chém 01 nhát trúng vào tay phải của N rồi tiếp tục đuổi theo đánh N1. Trong lúc V, L2 và T1 đuổi theo N1 thì N bị một đối tượng (chưa rõ nhân thân) ném một cục đá trúng vào vùng cổ trái làm N bất tỉnh nên được anh Vòng Văn C1 đưa đi cấp cứu.

Tại biên bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0974/GĐPY/2015 ngày 17/12/2015 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Đ xác định anh Phạm Văn N có những vết thương như sau: Thương tích cổ trái và khuỷu tay phải. Chấn thương vai trái. Kết luận:

- + Vết thương khuỷu tay phải gây tổn thương hoàn toàn dây thần kinh trụ bên phải, tỷ lệ: 31%
- + Tổn thương mẻ lồi cầu trong vùng khuỷu tay phải, tỷ lệ: 03%
- + Vết thương góc hàm trái để lại sẹo kích thước 1,5 x 0,5cm và vết thương vùng khuỷu tay phải để lại sẹo kích thước 05 x 0,1cm, tỷ lệ: 02%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 34%.

Đối với Bằng Mỹ L1, Bằng Kim L2 và Nguyễn Kim T1 không có sự bàn bạc từ trước cũng như không biết việc Sú Say V dùng dao chém anh N gây thương tích nên không đồng phạm với V về tội danh này.

Đối với Phạm Văn N, Bằng Kim L2 và Nguyễn Kim T1 tuy đã có đánh nhau nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng nêu trên.

Riêng đối tượng tên H là người đã đưa con dao cho V dùng để chém anh N gây thương tích, do không xác minh được nhân thân cũng như lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Vật chứng vụ án: 01 con dao tự chế dài khoảng 30cm và 01 cục đá không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn N yêu cầu Sứ Say V bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Hiện nay V chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HS-ST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã áp dụng Điểm a, Khoản 1, Khoản 3, Điều 104; Điểm đ, p, Khoản 1, Khoản 2, Điều 46; Điều 47; Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Sứ Say V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ và tạm giam: 21/02/2016.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự, các điều 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bà Tăng Mỹ L phải bồi thường cho anh Phạm Văn N số tiền 53.477.000 đồng (Năm mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn đồng)

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/4/2017, bị cáo V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/5/2017, người bị hại anh Phạm Văn N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định bị cáo không phạm tội, đồng thời yêu cầu tiếp tục điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người tham gia và thực sự gây thương tích cho anh.

Ngày 27/4/2017, anh Hồ Tạt K có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án phúc thẩm theo hướng xác định bị cáo V không phạm tội và yêu cầu tiếp tục điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người tham gia và thực sự gây thương tích cho anh N.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trình bày quan điểm đối với vụ án:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, người bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định bị cáo không phạm tội. Nhưng không cung cấp được chứng cứ, tình tiết nào thuyết phục. Vì vậy, đề nghị bác kháng cáo của bị cáo Sứ Say V, của đại diện hợp pháp của bị cáo anh Hồ Tạt K và người bị hại anh Phạm Văn N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo Sứ Say V do ông Thiêm Diên T trình bày:

Lời khai của bị cáo khi anh N dùng tay phải nắm vào vai áo của bị cáo, bị cáo vung dao về phía sau cảm nhận trúng anh N nhưng không biết trúng đâu. Nếu bị cáo vung dao thì không thể trúng anh N, trong lúc anh N nắm vào vai áo bị cáo vì không ai cầm dao ngược. Lời khai trước đây bị cáo khai bị cáo quay ngược lại dùng dao chém mạnh từ trên xuống nên không thể gây thương tích mặt trong bản

tay phải của người bị hại. Cho nên thương tích của bị hại không phải do bị cáo gây ra

Huỳnh Đại N1 là người đi chung với anh N khai: Số người tham gia đánh nhau rất đông, trời tối nên không thể cho rằng vết thương của người bị hại là do bị cáo V gây ra.

Bản giám định của trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai chưa nói rõ bản chất cơ chế hình thành vết thương của người bị hại như thế nào, từ hướng nào, bị cáo nhận tội là do bị cáo nhằm, lời khai của bị cáo không phải là chứng cứ duy nhất. Từ các căn cứ và phân tích trên, vị luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội và đề nghị Tòa tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa.

XÉT THẤY

Do nghi ngờ nhóm Sú Say V đánh Huỳnh Đại N1 là người em trong xóm. Anh Phạm Văn N tìm nhóm V để hỏi rõ sự việc, dẫn đến hai bên lời qua tiếng lại với nhau. Anh Phạm Văn N cầm một vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh đi tới đánh Sú Say V nhưng V tránh được và trong lúc xô xát V định chạy theo L2 và T1 đuổi đánh Huỳnh Đại N1, anh N dùng tay kéo lại thì bị V quay người lại dùng con dao tự chế dài 30cm mà đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã đưa cho V trước đó, chém 01 nhát trúng vào tay phải của N rồi tiếp tục đuổi theo đánh N1. Trong lúc V, L2 và T1 đuổi theo N1 thì N bị một đối tượng (chưa rõ nhân thân) ném một cục đá trúng vào vùng cổ trái làm N bất tỉnh. Hậu quả gây thương tích cho anh Phạm Văn N với tỉ lệ thương tật 34%. Hành vi của bị cáo Sú Say V đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điểm a, Khoản 1 và Khoản 3, Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét cho bị cáo V có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi quy định tại các Điểm đ, p, Khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm đã xem xét và đánh giá toàn bộ vụ án để xử phạt bị cáo Sú Say V 02 (Hai) năm tù là thỏa đáng và phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V đã khai nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị

hại anh Phạm Văn N và người đại diện hợp pháp của bị cáo anh Hồ Tạt K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xin xem xét bị cáo V không có tội.

Nhưng căn cứ vào các lời khai của bị cáo, bị hại, những người làm chứng:

Tại biên bản hỏi cung bị can Sú Say V ngày 22/02/2016 (bút lục số 39,40), Biên bản phiên tòa ngày 20/9/2016 (bút lục số 198, 199, 200, 201, 202, 203), biên bản hỏi cung bị can Sú Say V ngày 10/10/2016 (bút lục số 224, 225, 226, 227, 228, 229), bị cáo V thừa nhận khi anh N dùng tay túm lấy áo của bị cáo thì bị cáo đã quay lại và có dùng 01 con dao tự chế, cán gỗ, dài khoảng 30cm đâm vào tay phải anh N hướng từ trên xuống gây thương tích cho anh N, đồng thời khẳng định những lời khai của bị cáo hoàn toàn là sự thật chứ không phải bị cáo nhận tội thay cho người khác và những người trực tiếp chứng kiến sự việc gồm anh Vòng Văn C1, Bằng Mỹ L1, Trương Quang M đều khẳng định tại thời điểm anh N bị chém chỉ có bị cáo đứng cạnh đó và cũng chỉ có bị cáo là người cầm dao xô xát với anh N

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/12/2015 (bút lục số 49), biên bản ghi lời khai ngày 25/01/2016 (bút lục số 50), người bị hại anh Phạm Văn N trình bày anh bị đánh ngất xỉu nên không biết ai là người trực tiếp chém mình. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 21/02/2016 (bút lục số 53), anh N khai bị cáo V là người trực tiếp chém anh, dùng con dao tự chế chém theo hướng từ trên xuống trúng vào tay phải của anh gây thương tích. Lời khai này khớp với lời khai của bị cáo V tại biên bản hỏi cung bị can ngày 22/02/2016 (bút lục số 39,40).

Nhưng sau đó, tại đơn kiến nghị và tường trình sự việc ngày 01/9/2016 (bút lục số 177, 178, 185, 186), đơn đề nghị ngày 09/9/2016 (bút lục số 188), Biên bản phiên tòa ngày 20/9/2016 (bút lục số 198, 199, 200, 201, 202, 203), Bản tự khai ngày 05/10/2016 (bút lục số 230, 231, 232) và các bản tự khai sau này anh N đều khẳng định người trực tiếp chém anh và gây thương tích không phải là bị cáo V, lời khai trước đó tại biên bản ghi lời khai ngày 21/02/2016 (bút lục số 53) là do Cơ quan điều tra công an huyện Cẩm Mỹ đã gọi anh lên, nói cho anh biết bị cáo V đã nhận là người trực tiếp chém anh và yêu cầu anh khai cho khớp để tìm ra đồng phạm của bị cáo V. Anh N cũng khẳng định người mà anh túm áo trước đó không phải là bị cáo V mà chỉ là một người đi đường không quen biết, bị cáo V chỉ nhận tội thay cho đồng bọn chứ không phải là người trực tiếp gây thương tích cho anh.

Xét thấy, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, người bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định bị cáo không phạm tội, đồng thời yêu cầu tiếp tục điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người tham gia và thực sự gây thương tích cho anh N nhưng không cung cấp được chứng cứ, tình tiết nào thuyết phục để hội đồng xem xét cho bị cáo. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, của anh Hồ Tạt K và người bị hại anh Phạm Văn N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Quan điểm của ông Thiêm Diên T là người bào chữa cho bị cáo Sứ Say V không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.
- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sứ Say V, anh Hồ Tạt K đại diện hợp pháp của bị cáo và người bị hại anh Phạm Văn N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Khoản 3 Điều 104; Điểm đ, p, Khoản 1, Khoản 2, Điều 46; Điều 47; Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Sứ Say V 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ và tạm giam: 21/02/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bà Tăng Mỹ L phải bồi thường cho anh Phạm Văn N số tiền 53.477.000 đồng (Năm mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tùng